**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...). Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế. Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống. Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

-Tìm hiểu lịch sử và địa lí: Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính. Khai thác sơ đồ để mô tả được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế và một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai ở Việt Nam.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Sưu tầm tranh, ảnh về một loại tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam, sau đó giới thiệu về vai trò của loại tài nguyên đó với các bạn cùng lớp. Vẽ một bức tranh nhằm tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên hoặc phòng, chống thiên tai.

-Chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công ; tự tin trao đổi với các thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp ; liên hệ, phát hiện một số vấn đề của địa phương, từ đó đề xuất biện pháp đơn giản nhằm bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

-Tự hào về thiên nhiên Việt Nam, có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai. Chủ động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

-Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

-Lược đồ tự nhiên Việt Nam, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

**2.Học sinh**

-SGK *Lịch sử và Địa lí 5* – bộ sách *Chân trời sáng tạo*.

-Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**-Tạo hứng thú trong học tập kết hợp kiểm tra kiến thức đã học: |
| -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Rung chuông vàng” với bộ câu hỏi sau:**Câu 1. Em hãy đánh dấu ✓ vào □ trước thông tin đúng về đặc điểm địa hình Việt Nam.**□ Đồi núi chiếm khoảng ¾ diện tích phần đất liền.□ Các dãy núi nước ta có 2 hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.□ Đồng bằng sông Cửu Long nhỏ hẹp và bị chia cắt.□ Đồng bằng chiếm khoảng ¾ diện tích phần đất liền.**Câu 2. Em hãy đánh dấu ✓ vào □ trước thông tin đúng về đặc điểm khí hậu Việt Nam.**□ Khí hậu của nước ta có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.□ Gió mùa mùa hạ và gió mùa mùa đông là hai mùa gió chính.□ Nhiệt độ trung bình năm cao, trên 20°C.□ Miền Bắc có nền nhiệt độ cao hơn miền Nam.**Câu 3. Ý nào dưới đây không đúng về khoáng sản ở Việt Nam?** A. Phần lớn các mỏ khoáng sản có quy mô nhỏ, trung bình. B. Các mỏ khoáng sản phong phú, đa dạng. C. Khoáng sản tiêu biểu là than đá, dầu khí, quặng sắt, titan,.... D. Hầu hết các mỏ dầu khí phân bố ở Tây Nguyên.**Câu 3. Ý nào dưới đây đúng về sông ngòi ở Việt Nam?** A. Hướng chảy chủ yếu là hướng bắc - tây nam và vòng cung. B. Lượng nước phân chia đều trong năm. C. Sông ngòi có lượng nước lớn, giàu phù sa. D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, chủ yếu là sông lớn. | **-**HS chọn đáp án và ghi vào bảng con. Sau đó đưa bảng theo tín hiệu |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mưới****Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về ảnh hưởng của thiên nhiên Việt Nam đến sản xuất và đời sống** |
| *Bước 1.* Giao nhiệm vụ học tập.-GV yêu cầu HS theo dõi video GV trình chiếu, quan sát hình 7 trong SGK, đọc thông tin để liệt kê các thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên Việt Nam đến sản xuất, đời sống.-Câu hỏi:1.Nêu vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.2.Trình bày một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.*Bước 2.* Thực hiện nhiệm vụ.-GV yêu cầu HS liệt kê thông tin vào giấy ghi chú theo nhiệm vụ được giao ở bước 1.-HS chuyền kết quả giấy ghi chú cho nhau.*\*Bước 3.* Báo cáo, thảo luận.-GV mời một số HS trình bày.\*Bước 4. Kết luận, nhận định.-GV chuẩn kiến thức. GV có thể yêu cầu HS liên hệ địa phương đang sinh sống để nêu những thuận lợi và khó khăn, từ đó tìm ra điểm tương đồng và khác biệt về thiên nhiên giữa các vùng, miền. | - HS theo dõi video GV trình chiếu, quan sát hình 7 trong SGK, đọc thông tin để liệt kê các thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên Việt Nam đến sản xuất, đời sống.- HS liệt kê thông tin vào giấy ghi chú theo nhiệm vụ được giao ở bước 1.- HS chuyền kết quả giấy ghi chú cho nhau.*\*Gợi ý trả lời:*1.Tài nguyên thiên nhiên có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế, đặc biệt trong các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, du lịch và giao thông vận tải.2.Thiên nhiên cũng mang đến nhiều khó khăn như thiên tai thường xuyên xảy ra, đặc biệt là bão, lũ lụt,... Địa hình nhiều đồi núi và mạng lưới sông ngòi dày đặc ảnh hưởng đến giao thông vận tải, xây dựng,...-HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** |
| **-**GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ thể hiện đặc điểm của một trong những thành phần thiên nhiên Việt Nam.*\*Hướng dẫn:*-Xác định nội dung của sơ đồ (tham khảo nội dung trang 10-12 SGK)-Lên ý tưởng về hình thức: loại sơ đồ, màu sắc, hình ảnh minh họa,… | **-**HS thực hành theo nhóm lớn (nhóm 4 hoặc 6)- 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **\*Hoạt động nối tiếp**-Về nhà xem lại bài và chuẩn bị nội dung cho tiết 3: viết một bản tin về biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên hoặc phòng, chống thiên tai đồng thời nêu một giải pháp em có thể thực hiện. | **-**HS lắng nghe để thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………